

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 10 - 2022

*“V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga và bà Vũ Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo – Thư ký Tòa án TP Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXX-ST ngày 19/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/10/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị **H**, sinh năm 1985.

ĐKHKTT: xóm G, xã HT, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn **Th**, sinh năm 1984.

ĐKHKTT: tổ 08, phường KS, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chị **H** có mặt, anh **Th** vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị **H** trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn **Th** kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, TP Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh **Th** thường xuyên rượu chè, cờ bạc, đập phá nhà cửa, không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Hiện nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân hơn 05 năm. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức **T**, sinh ngày 17/02/2005 và Nguyễn Thanh **Tr**, sinh ngày 28/5/2011. Hiện cháu Nguyễn Đức **T** đã chết. Khi ly hôn chị **H** có nguyện vọng xin được nuôi cháu Nguyễn Thanh **Tr** và không yêu cầu anh **Th** phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Thanh **Tr** (con đẻ chị **H**, anh **Th**) cho biết: Hiện cháu đang ở với chị **H** tại xóm G, xã HT, thành phố Hòa Bình. Chị **H** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu. Về mâu thuẫn giữa chị **H** và anh **Th**: Quá trình chung sống cùng nhau cháu thấy bố mẹ thường xuyên cãi vã, chửi bới lẫn nhau. Nguyên nhân là do bố cháu hay uống rượu. Hiện nay 02 mẹ con đã về ông bà ngoại sinh sống và hai bố mẹ không còn quan tâm đến nhau nữa.

Đại diện tổ dân phố số 08, phường KS cho biết: Tổ dân phố đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân TP Hòa Bình và trực tiếp giao các giấy tờ tài liệu trên cho anh Nguyễn Văn **Th**, tuy nhiên anh **Th** có thông tin lại là không lên Tòa giải quyết và việc ly hôn là tùy cô **H**. Về mâu thuẫn vợ chồng: Khi thời gian 02 vợ chồng còn chung sống với nhau, chị **H** anh **Th** có thi thoảng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Hiện 02 vợ chồng đã sống ly thân khoảng 03 đến 04 năm nay.

Đại diện xóm G, xã HT cho biết: Từ ngày 24/8/2022 chị Nguyễn Thị **H** đã chuyển khẩu từ tổ 08, phường KS về xóm G, xã HT. Trước đó chị **H** đã sinh sống cùng mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị **H1** và con gái là Nguyễn Thanh **Tr**. Hiện chị **H** anh **Th** không chung sống cùng nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn **Th** theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên anh **Th** có mặt tại địa phương nhưng không nhận văn bản, do vậy Tòa án phải niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, vì bị đơn có tình trốn tránh, gây khó khăn. Do đó vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Ngày 05/10/2022 vụ án được đưa ra xét xử, bị đơn anh **Th** vắng mặt nên phiên tòa phải hoãn lần thứ nhất. Hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cho chị **H** được ly hôn anh **Th**. Về con chung: Khi ly hôn giao cháu Nguyễn Thanh **Tr** cho chị **H** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Chị **H** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Chị Nguyễn Thị **H** khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn **Th**. Hiện anh **Th** có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 08, phường KS, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa

Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

- Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn **Th**. Mặc dù biết việc triệu tập nhưng anh **Th** không tới Tòa án để giải quyết, cố tình trốn tránh. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, anh **Th** đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Theo Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa chỉ căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị **H** và anh Nguyễn Văn **Th** kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, TP Hòa Bình, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu tự nguyện là đúng quy định của pháp luật hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh **Th** thường xuyên rượu chè, đập phá nhà cửa, không có trách nhiệm với vợ con gia đình. Hiện 02 vợ chồng đã sống ly thân hơn 05 năm, không còn quan tâm tới nhau. Chị **H** xin ly hôn vì vợ chồng đã không còn tình cảm. Căn cứ vào lời khai của đương sự và kết quả xác minh, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị **H** và anh **Th** đã căng thẳng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **H**.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên là Nguyễn Đức **T**, sinh ngày 17/02/2005 và Nguyễn Thanh **Tr**, sinh ngày 28/5/2011. Năm 2021 cháu **T** đã chết nên Tòa không xem xét. Đối với cháu Nguyễn Thanh **Tr**: Tại biên bản lấy lời khai của cháu ngày 05/9/2022 đã thể hiện ý chí của cháu **Tr** muốn được ở với mẹ. Chị **H** là người có công việc ổn định, có thu nhập và có nguyện vọng xin được nuôi cháu **Tr**. Xét nguyện vọng trên của nguyên đơn là phù hợp nên Tòa cần chấp nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị **H** không yêu cầu nên Tòa không xem xét. Anh **Th** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung:

Đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị **H** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 207; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị **H** được ly hôn anh Nguyễn Văn **Th**.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị **H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thanh **Tr**, sinh ngày 28/5/2011. Về cấp dưỡng nuôi con, chị **H** không yêu cầu nên Tòa không đề cập giải quyết. Anh **Th** có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị **H** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **H** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0001583, ngày 19/8/2022. Xác nhận chị **H** đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị **H** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh **Th** có quyền kháng cáo với thời hạn trên, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TPHB;
- UBND xã Hợp Thành, TPHB;
- Tổ 08, phường Kỳ Sơn, TPHB;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Trường Sơn